

Số: 5008 /KH-UBND

Tây Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2025

- Giá trị giao dịch hàng hoá khoa học và công nghệ hàng năm tăng bình quân đạt 5%, chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực, ngành chủ lực của tỉnh hoặc các sản phẩm mới phục vụ các thị trường ngách. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 5%, tỷ trọng giao dịch các công nghệ đạt 5 – 10 %.

- Hình thành và phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ: Hình thành 01 tổ chức trung gian và kết nối vào mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia.

2. Đến năm 2030

- Giá trị giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ hàng năm tăng, bình quân đạt 10%, chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực, ngành chủ lực của tỉnh hoặc các sản phẩm mới phục vụ các thị trường ngách và các sản phẩm xuất khẩu. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 10%, tỷ trọng giao dịch các công nghệ đạt 10 - 20 %.

- Phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ: Hình thành 02 tổ chức trung gian và kết nối vào mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia.

- Số hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ có tiềm năng thương mại hóa trên thị trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát các quy định pháp lý, định hướng phù hợp để phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Trên cơ sở các văn bản của Bộ, ngành Trung ương, tiến hành rà soát, lựa chọn các giải pháp phù hợp để vận dụng cho lĩnh vực thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy các giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ, tạo động lực cạnh tranh để thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ;

- Thúc đẩy các hoạt động nhằm gắn kết thị trường khoa học và công nghệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; cơ chế đẩy mạnh hợp tác viện, trường - doanh nghiệp; chính sách thương mại hoá, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh.

2. Thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp

- Điều tra, thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp trong tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn cầu công nghệ và báo cáo phân tích nhu cầu công nghệ của một số lĩnh vực, ngành sản xuất chủ lực của tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp - viện, trường theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Triển khai hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đánh giá, định giá, thẩm định giá công nghệ; tìm kiếm, lựa chọn và tiếp nhận, thử nghiệm công nghệ; khai thác, phát triển tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm trong nước và hài hoà với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế.

3. Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ

- Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, tạo giá trị gia tăng, nâng cao chất lượng và số lượng nguồn cung hàng hóa khoa học và công nghệ trên thị trường.

- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ; nhập khẩu, giải mã các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển, có tiềm năng tác động lớn và lan tỏa, trước hết là đối với một số lĩnh vực công nghiệp/ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

- Hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ giới hoá, chế biến sâu trong nông nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

4. Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh hình thành và nâng cao năng lực tổ chức trung gian có vai trò đầu mối, cung cấp các dịch vụ công có tính hệ thống về thị trường khoa học và công nghệ; Khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ thuộc khu vực tư nhân.

- Kết nối mạng lưới tổ chức trung gian trên cơ sở kết nối các tổ dịch vụ khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với các Trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ.

5. Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh tổ chức các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ quy mô cấp tỉnh, vùng, quốc gia và quốc tế; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư theo cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.

- Tăng cường xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ tại các thị trường có nhiều nguồn cung công nghệ cao, tiên tiến và thân thiện môi trường, các thị trường tiềm năng mà tính có lợi thế thông qua các hiệp định thương mại tự do.

- Xây dựng và triển khai chương trình, dự án hợp tác xúc tiến công nghệ và chia sẻ chuyên gia giữa tổ chức khoa học và công nghệ trong tỉnh với các đối tác ngoài tỉnh và quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong nước, ngoài nước.

6. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ.

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ, kết nối thị trường khoa học và công nghệ với thị trường khoa học và công nghệ quốc tế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: ngân sách nhà nước; vốn và tài trợ của các tổ chức, cá nhân; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Định kỳ, hàng năm tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, địa phương, tham mưu báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định hoặc đột xuất.

- Tổng hợp, đề xuất khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

2. Sở Tài chính: Phối hợp, hướng dẫn việc lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện hàng năm; Căn cứ các chế độ quy định hiện hành, trên cơ sở xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, Sở Tài chính tổng hợp cân đối trong lĩnh vực chi của cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung đã được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện những nội dung công việc trong Kế hoạch này và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm của đơn vị; định kỳ hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ động kết nối các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực để thu thập nhu cầu về công nghệ, nhu cầu chuyển giao tài sản trí tuệ để cung

cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ nhằm kịp thời xây dựng các nhiệm vụ hỗ trợ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu; VT, VP UBND tỉnh.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Đức Trọng



PHỤ LỤC

Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)



STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính
1	Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, dự án,... liên quan đến phát triển thị trường KH&CN	2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Đài Phát thanh & Truyền hình Tây Ninh; Báo Tây Ninh
2	Truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo	2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Đài Phát thanh & Truyền hình Tây Ninh; Báo Tây Ninh
3	Thực hiện nhiệm vụ: điều tra, thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp trong tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn cầu công nghệ và báo cáo phân tích nhu cầu công nghệ của một số lĩnh vực, ngành sản xuất chủ lực của tỉnh.	2022 - 2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp, viện, trường, tổ chức KH&CN
4	Phối hợp với các cơ quan, tổ chức chuyên môn triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ quản lý, các cán bộ làm công tác nghiên cứu, hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm trong các viện, trường, các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.	2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan
5	Lựa chọn kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được nghiệm thu để hỗ trợ thương mại hóa (hỗ trợ thực hiện thông qua đề tài KH&CN cấp tỉnh, tham gia Chương trình phát triển thị trường KH&CN Quốc gia,...)	2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương
6	Tổ chức, hỗ trợ một số doanh nghiệp	2021-	Sở Khoa học	Các cơ quan, đơn vị

	tham gia các sự kiện về KH&CN, như: chợ công nghệ và thiết bị, sự kiện Trình diễn, kết nối cung-cầu công nghệ (Techdemo),... trong và ngoài tỉnh.	2030	và Công nghệ	liên quan
7	Hình thành và phát triển một số tổ chức trung gian có vai trò đầu mối, cung cấp các dịch vụ công có tính hệ thống về thị trường khoa học và công nghệ (kết nối các tổ dịch vụ khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ)	2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, viện, trường
8	Tổ chức hội nghị kết nối giữa Doanh nghiệp - Các nhà khoa học, các viện, trường, các tổ chức KH&CN - Các cơ quan quản lý.	2021-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương; viện, trường, các doanh nghiệp.